

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **286/2020/HS-PT**  
Ngày 09/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Triết.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huân và ông Hoàng Kim Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; có chồng Hồ Ngọc A, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13/3/2020, Nguyễn Thị P đến tiệm mua bán gà, vịt của bà Nguyễn Thị K tại số X Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để mua 02 con vịt và yêu cầu bà K cắt tiết, làm sạch lông vịt. Sau khi nhận vịt từ bà K, P xin thêm một túi ni lông để đựng vịt, do bận bán hàng nên bà K nói P đến sọt nhựa màu đen đặt ở phía bên phải hiên nhà bà K (theo hướng nhìn từ trong nhà ra ngoài đường) để lấy túi ni lông. Khi P đến sọt nhựa lấy túi ni lông thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, màu xám đen, số IMEI 1: 358544104733063, số IMEI 2: 358545104733060; bên

trong có gắn sim điện thoại Viettel, đăng ký số điện thoại: 0975722917 của bà K để trong sọt, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. P quan sát thấy không có ai chú ý, nên khi lấy túi ni lông đã nhanh chóng lén lút bỏ chiếc điện thoại trên vào trong túi ni lông, rồi đặt túi ni lông đựng vệt để lên phía trên, sau đó Phương đi ra khỏi tiệm của bà K. P mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được cất giấu vào hộc tủ trong nhà của P. Đến ngày 14/3/2020, P tháo sim điện thoại cất trong hộc tủ của nhà mình, còn chiếc điện thoại do bị khóa mật khẩu, nên P mang đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại do ông Nguyễn Ngọc T làm chủ, để mở khóa điện thoại. P nói chiếc điện thoại trên là của chị gái mình đã bị quên mật khẩu, thì ông T đồng ý mở khóa giúp cho P và không lấy tiền công, rồi đưa lại chiếc điện thoại đã mở khóa cho P. P mang điện thoại về tiếp tục cất giấu tại nhà của mình. Đến ngày 16/3/2020, bà K trình báo vụ việc mất chiếc điện thoại đến Công an xã E, thành phố B. Tại Cơ quan Công an, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, đồng thời chỉ nơi cất giấu chiếc điện thoại và sim điện thoại cho chồng là ông Hồ Ngọc A, để ông Hồ Ngọc A lấy mang giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG, ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, số IMEI 1: 358544104733063, số IMEI 2: 358545104733060, đã qua sử dụng, trị giá: 3.700.000 đồng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 235/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt

hại không lớn; được người bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13/3/2020, tại tiệm mua bán gà, vịt của bà Nguyễn Thị K, địa chỉ số X Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, màu xám đen, là tài sản của bà Nguyễn Thị K có giá trị 3.700.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P là nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, giá trị tài sản trộm cắp là 3.700.000 đồng; được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ea Tam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Do bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định lại nuôi 03 con nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng Điều 136, khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ea Tam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- T.H.A hình sự Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND phường Ea Tam;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Triết**